

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về dự án và gói thầu

1. Mô tả khái quát về dự án

1.1. Tên dự án: Cải tạo tuyến đường từ nhà hàng Hải Đăng đến nhà ông Định thôn Cẩm Hoàn, xã Kiến Thụy

1.2. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Kiến Thụy.

1.3. Loại cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

1.3. Địa điểm xây dựng: Xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

1.4. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã

2. Mục tiêu, quy mô, phương án xây dựng

a) Quy mô xây dựng

Cải tạo tuyến đường trục thôn từ nhà hàng Hải Đăng (ngã 3 lò gạch) đến nhà ông Định thôn Cẩm Hoàn, xã Kiến Thụy bao gồm: cải tạo nền mặt đường chiều dài tuyến $L=544m$; chiều rộng trung bình $b=5,5m$; hệ thống thoát nước ngang đường D400, ga thu; hệ thống biển báo ATGT.

b. Phương án xây dựng

Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật do Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng giao thông Huy Hoàng lập, được phòng Kinh tế xã thẩm định. Phương án sửa chữa đường xóm đoạn từ nhà ông Nền đến nhà bà Thủy như sau:

* Thiết kế duy tu mặt đường:

+ Kết cấu mặt đường mới:

- Bê tông nhựa chặt hạt mịn, loại BTN 12.5 dày 6cm;

- Lốp nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn nhựa 1Kg/m²;

- Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm;

- Cấp phối đá dăm loại 2 dày 18cm;

- Cấp phối ðôi ðầm chặt $K=0.95$ dày 30cm;

- Lốp cát ðen ðầm chặt $K=0.95$ dày 25cm.

- Lốp cát ðen ðầm chặt $K=0.90$ dày 25cm.

+ Kết cấu mặt đường tôn tạo và vuốt nôi:

- Bê tông nhựa chặt hạt mịn, loại BTN 12.5 dày 6cm;

- Lốp nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn nhựa 1Kg/m²;

- Bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại 1.

+ Kết cấu bó vỉa:

- Bê tông móng M150, ðá 2x4, dày 10cm;

- Lót vữa XM M75 dày 2cm;
- Viên bó vữa BTXM M250, đá 1x2, KT=(35x26x100)cm
- + Kết cấu đan rãnh:
- Bê tông móng M150, đá 2x4, dày 10cm;
- Lót vữa XM M75 dày 2cm;
- Lát đan rãnh bằng bê tông M250, đá 1x2, KT=(50x25x6)cm
- * Thiết kế hệ thống biển báo an toàn giao thông:

- Trên tuyến bố trí biển báo an toàn giao thông theo Quy chuẩn 41/2024-BGTVT về báo hiệu đường bộ. Móng biển báo KT 0,6x0,6x0,6m, bê tông đá 2x4 mác 200. Cột dùng thép ống D90x3, sơn 1 nước chống gỉ 2 nước màu. Biển báo dán đề can phản quang theo tiêu chuẩn.

- Sơn dẻo nhiệt, phản quang đảm bảo để người lái xe có thể nhận biết được cả vào ban ngày lẫn ban đêm trong mọi điều kiện thời tiết tuân thủ theo tiêu chuẩn QCVN 41/2024/BGTVT - về báo hiệu đường bộ. Vạch 1.1 sơn màu vàng dày 2mm, Vạch gờ giảm tốc sơn màu vàng dày 4mm, Vạch 7.3 sơn màu trắng dày 4mm.

* Thiết kế thoát nước:

- + Thiết kế thoát nước ngang đường D400 có thiết kế như sau:
- Ống công dọc sử dụng ống công BTCT D400 đúc ly tâm mác 300, tải trọng cấp cao, chiều dài 2m/ đốt công.
- Móng công bằng các khối BTCT mác 200 đá 1x2.
- Đáy móng lót đá dăm dày 10cm.
- Gia cố móng bằng cọc tre D60-80, L=2.5m, mật độ 20 cọc/m².
- + Ga có tác dụng thu nước; Đề xuất phương án thiết kế như sau:
- Ga thu xây bằng gạch không nung, vữa XM M75, trát trong vữa XM M75, dày 2cm
- Đáy móng lót đá dăm dày 10cm.
- Bê tông đáy ga là bê tông đá 2x4, M200, lán vữa XM M75.
- Bê tông cổ ga là bê tông đá 1x2, M200 dày 20cm.
- Lát đan ga bằng BTCT bê tông đá 1x2, M250
- Tấm chắn rác composite KT 260x800 tải trọng 250KN.

Chi tiết phương án thiết kế công trình theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm E-HSMT.

3. Thông tin chung về gói thầu:

- Gói thầu: Gói thầu số 06: Gói thầu xây lắp
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 180 ngày

4. Phạm vi công việc gói thầu:

Thi công xây dựng các hạng mục công việc của gói thầu đảm bảo đúng các yêu cầu kỹ thuật tại Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành theo quy định của pháp luật.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày bắt đầu theo quy định của hợp đồng đến khi hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng không vượt quá 180 ngày

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về quản lý chất lượng:

Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát.

- Nhà thầu nêu bộ máy quản lý tại trụ sở và tại hiện trường (có sơ đồ và thuyết minh cụ thể).

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng; trong đó nêu rõ mô hình, chức năng, nhiệm vụ của các tổ đội, cán bộ chủ chốt;....

- Nhân sự chủ chốt chỉ được thay đổi khi được sự đồng ý của Chủ đầu tư bằng văn bản. Nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tối thiểu bằng năng lực, kinh nghiệm của nhân sự bị thay thế.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị

Tất cả các loại vật tư, vật liệu đưa vào thi công và lắp đặt cho công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Yêu cầu phải có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư, vật liệu. Các thiết bị phục vụ thi công phải là những thiết bị tốt, có công suất phù hợp và được kiểm nghiệm theo định kỳ. Chủng loại vật tư, vật liệu phải tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế quy định và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, được nghiệm thu và thử nghiệm theo quy phạm quy định.

Ghi chú:

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng khối lượng mời thầu hoặc yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, công nghệ, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu vật tư, thiết bị hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

- Cụm từ “tương đương” được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, tính năng sử dụng.

4. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

Nhà thầu phải tuân thủ đúng trình tự thi công, lắp đặt theo các quy chuẩn, tiêu

chuẩn hiện hành và hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt từ khi nhận bàn giao mặt bằng đến khi công trình hoàn thành bàn giao đưa và đưa vào sử dụng.

5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ

Tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành về an toàn phòng, chống cháy, nổ trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

Nhà thầu phải sử dụng các biện pháp hợp lý để đảm bảo vệ sinh môi trường thi công, đảm bảo qui định vệ sinh môi trường, giao thông đô thị, không làm ảnh hưởng tới hoạt động và sinh hoạt bình thường của các công trình lân cận.

Nhà thầu phải dọn dẹp toàn bộ hệ thống kho bãi công trình, tổng vệ sinh các hạng mục, thu dọn phế thải để hoàn nguyên cảnh quan khu vực trước khi tiến hành nghiệm thu bàn giao công trình.

7. Yêu cầu về an toàn lao động

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm và có các biện pháp đảm bảo an toàn lao động theo quy định trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

Nhà thầu phải có biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công hợp lý, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tiến độ cam kết trong HSĐT.

Những thiết bị xe máy đưa vào công trình đều là loại được lựa chọn có công suất và tính năng phù hợp, chất lượng còn tốt, đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

Nhà thầu tùy thuộc vào Biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ sử dụng máy móc thi công mà sử dụng dụng máy móc cho phù hợp. Căn cứ vào mức độ đáp ứng và sự phù hợp sử dụng máy móc trong công tác thi công đó để đánh giá.

Tất cả các chi phí liên quan đến vận hành, bảo dưỡng, khấu hao và dời chuyển các máy móc thi công phải được tính trong giá dự thầu.

IV. Các bản vẽ

Theo file đính kèm E-HSMT.